

Số: 32/NQ-HĐND8

Bình Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 893/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020; bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4030/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương hoàn thiện, tổ chức phê duyệt và thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CV.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm Nghị quyết số 32/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

I. Tên chương trình: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

II. Quan điểm

1. Phát triển nhà ở phải thực hiện chủ trương xóa bao cấp và thực hiện chính sách xã hội hóa về nhà ở, thông qua cơ chế tạo điều kiện của Nhà nước để người dân thực hiện việc tạo lập chỗ ở, tuân thủ các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm, giữ gìn cân bằng sinh thái, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

2. Khuyến khích các tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên một số huyện, thị xã, thành phố để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, công nhân, sinh viên, lực lượng vũ trang, cán bộ công chức, viên chức.

3. Phát triển nhà ở là trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng xã hội và của người dân trên địa bàn tỉnh, thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu của Trung ương và của Tỉnh để phát triển và hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư và người dân.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu đến năm 2015:

a) Các chỉ tiêu về nhà ở:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh là 23,5 m²/người (diện tích nhà ở tối thiểu 8,0 m²/người), trong đó khu vực đô thị 24,7 m²/người, khu vực nông thôn 18,6 m²/người.

- Nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn tỉnh lên 33,0%, đồng thời giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống 0,8%.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phát triển nhà ở công vụ, nhà ở người có công với cách mạng, nhà ở người thu nhập thấp tại đô thị, nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên, nhà xã hội khác và nhà ở tái định cư. Cụ thể cần đầu tư xây dựng mới như sau:

+ 600 m² sàn nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức;

+ 2.835 m² sàn nhà ở cho người có công với cách mạng;

- + 6.750 m² sàn nhà ở cho người thu nhập thấp tại đô thị;
- + 60.000 m² sàn nhà ở xã hội khác;
- + 4.000m² sàn nhà ở cho công nhân;
- + 8.250 m² sàn nhà ở cho sinh viên;
- + 163.401 m² sàn nhà ở tái định cư.

- Tiếp tục phát triển nhà ở thương mại; thực hiện việc quản lý quỹ đất 20% trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới để xây dựng nhà ở xã hội; tăng tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị đạt 18%.

- Tỷ lệ nhà cho thuê bằng 2% so với tổng diện tích nhà ở tăng thêm tại khu vực đô thị.

- Quỹ đất ở tại khu vực đô thị và nông thôn tăng thêm khoảng 506,3 ha.

b) Nguồn vốn ngân sách:

- Ngân sách địa phương đầu tư khoảng 119,6 tỷ đồng (chiếm 0,4% tổng vốn đầu tư xây dựng dành cho các loại nhà ở) và dự kiến phân bổ như sau:

+ Xây dựng nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức khoảng 6,4 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng khoảng 1,4 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại đô thị khoảng 2,7 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở xã hội khác khoảng 90,0 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho công nhân khoảng 15,8 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho sinh viên khoảng 3,3 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương dành để hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng khoảng 5,7 tỷ đồng.

2. Mục tiêu từ năm 2016 đến năm 2020

a) Các chỉ tiêu về nhà ở:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh là 30,0 m²/người (diện tích nhà ở tối thiểu 8,2 m²/người), trong đó khu vực đô thị 31,4 m²/người, khu vực nông thôn 24,1 m²/người.

- Nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn tỉnh lên 50,0%; đồng thời giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống còn 0,7%.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phát triển nhà ở công vụ, nhà ở người có công với cách mạng, nhà ở người thu nhập thấp tại đô thị, nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên, nhà xã hội khác và nhà ở tái định cư. Cụ thể cần đầu tư xây dựng mới như sau:

+ 1.560 m² sàn nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức;

+ 13.500 m² sàn nhà ở cho người có công với cách mạng;

+ 36.000 m² sàn nhà ở cho người thu nhập thấp tại đô thị;

+ 301.416 m² sàn nhà ở xã hội khác;

+ 1.620.000m² sàn nhà ở cho công nhân;

+ 45.000 m² sàn nhà ở cho sinh viên;

+ 670.292 m² sàn nhà ở tái định cư.

- Đến năm 2020, tỉnh Bình Dương đạt các tiêu chí đô thị loại I, trở thành thành phố công nghiệp - đô thị - dịch vụ trực thuộc Trung ương.

- Các huyện khu vực phía Bắc có phát triển công nghiệp mới, các doanh nghiệp đầu tư mới sẽ tập trung ở khu, cụm công nghiệp phía Bắc của tỉnh.

- Chuyển đổi công năng khu, cụm công nghiệp phía Nam để phát triển đô thị nhằm giảm lực lượng lao động và đầu tư các khu sinh thái, an sinh xã hội ở phía Nam.

- Tiếp tục phát triển nhà ở thương mại; thực hiện việc quản lý quỹ đất 20% trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới để xây dựng nhà ở xã hội; tăng tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị đạt 22%.

- Tỷ lệ nhà cho thuê bằng 7% so với tổng diện tích nhà ở tăng thêm tại khu vực đô thị.

- Quỹ đất ở tại khu vực đô thị và nông thôn tăng thêm khoảng 2.330,1 ha.

b) Nguồn vốn ngân sách:

- Ngân sách địa phương đầu tư khoảng 1.681,5 tỷ đồng (chiếm 0,9% tổng vốn đầu tư xây dựng dành cho các loại nhà ở) và dự kiến phân bổ như sau:

+ Xây dựng nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức khoảng 16,5 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng khoảng 12,1 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại đô thị khoảng 14,2 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở xã hội khác khoảng 452,4 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho công nhân khoảng 1.168,5 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ở cho sinh viên khoảng 17,8 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương dành để hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng khoảng 12,0 tỷ đồng.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục nâng cao chất lượng nhà ở, thỏa mãn nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng, đặc biệt là các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở. Tỉnh ban hành những cơ chế, chính sách phát triển nhà ở xanh sạch, hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

a) Các chỉ tiêu về nhà ở:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh là 33,0 m²/người (diện tích nhà ở tối thiểu 12,8 m²/người), trong đó khu vực đô thị 34,3 m²/người, khu vực nông thôn 25,8 m²/người; tiếp tục thực hiện cải tạo, chỉnh trang nhà ở đã có.

- Nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn tỉnh lên 80,0%, giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống còn 0,5%.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác phát triển nhà ở công vụ, nhà ở người thu nhập thấp tại đô thị, nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên, nhà xã hội khác và nhà ở tái định cư. Cụ thể cần đầu tư xây dựng mới như sau:

+ 2.880 m² sàn nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức;

+ 1.200.000 m² sàn nhà ở cho người thu nhập thấp tại đô thị;

+ 1.056.405 m² sàn nhà ở xã hội khác;

+ 2.250.000 m² sàn nhà ở cho công nhân;

+ 96.000 m² sàn nhà ở cho sinh viên;

+1.208.549 m² sàn nhà ở tái định cư.

- Tiếp tục phát triển nhà ở thương mại; thực hiện việc quản lý quỹ đất 20% trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới để xây dựng nhà ở xã hội; tăng tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị đạt 31%.

- Tỷ lệ nhà cho thuê bằng 10% so với tổng diện tích nhà ở tăng thêm tại khu vực đô thị.

- Quỹ đất ở tại khu vực đô thị và nông thôn tăng thêm khoảng 3.322,8 ha.

b) Nguồn vốn ngân sách:

- Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương khoảng 3.750,9 tỷ đồng, chiếm 1,2% tổng vốn đầu tư xây dựng dành cho các loại nhà ở.